

Số: 266/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 24 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân
và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 284/2019/TLST-
HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi
con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông Thái Văn B, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985.
Cùng trú tại: Phòng 407, K4, Khu chung cư Kh, phường Kh, quận C, thành phố Đà
Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Ông Thái Văn B và bà
Nguyễn Thị Thanh H được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2010, có
đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Long, huyện Hưng Yên, tỉnh Nghệ An và đã
được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2010, quyển số 01/2007 ngày 03 tháng 12
năm 2010. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H chung sống tại
địa chỉ Phòng 407, K4, Khu chung cư Kh, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, nguyên
nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng và không tôn trọng
nhau, không có trách nhiệm với nhau.

Nay Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H xét thấy tình cảm vợ chồng
không còn, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên ông,
bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận có 03 con chung: Thái Nguyễn Khánh Chi, sinh ngày 01/9/2012, Thái Khánh Nam, sinh ngày 25/7/2014 và Thái Hoàng Nam, sinh ngày 06/11/2016. Sau khi ly hôn Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H thống nhất thỏa thuận:

Ông Thái Văn B nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con Thái Khánh Nam, sinh ngày 25/7/2014 và Thái Hoàng Nam, sinh ngày 06/11/2016 cho đến khi 02 con thành niên (đủ 18 tuổi).

Bà Nguyễn Thị Thanh H nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Thái Nguyễn Khánh Chi, sinh ngày 01/9/2012 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H như sau:

Ông Thái Văn B nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con Thái Nam Khánh, sinh ngày 25/7/2014 và Thái Hoàng Nam, sinh ngày 06/11/2016 cho đến khi 02 con thành niên (đủ 18 tuổi).

Bà Nguyễn Thị Thanh H nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Thái Nguyễn Khánh Chi, sinh ngày 01/9/2012 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000701 ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, Ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Hưng Long,
Huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai